

CÔNG TY TNHH HUNG NGHIỆP FORMOSA

.....

ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

CỦA CƠ SỞ

NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC CẤP SÔNG ĐỒNG MÔN

ĐỊA ĐIỂM: KHU BẾN CAM, XÃ PHƯỚC THIÊN VÀ XÃ PHÚ HỘI,
HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

ĐỒNG NAI, NĂM 2023



Số: 689/23/CV-HNF

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v đăng ký môi trường cho cơ sở “Nhà máy xử lý
nước cấp sông Đồng Môn”

Đồng Nai, ngày 22 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: - UBND xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch

- UBND xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch

- Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa (có tên viết tắt là FIC) là chủ đầu tư của dự án Nhà máy xử lý nước cấp sông Đồng Môn, thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa: Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 3600517557 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp; đăng ký lần đầu ngày 26/12/2001; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/12/2023.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa: ông HUNG CHIH HSING.

- Điện thoại: 0251.3560309; Fax: 0251.3560399;

Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa đăng ký môi trường cho cơ sở Nhà máy xử lý nước cấp sông Đồng Môn với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung về cơ sở:

- Tên cơ sở: Nhà máy xử lý nước cấp sông Đồng Môn.

- Địa điểm thực hiện: ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Quy mô khai thác, sử dụng theo Giấy phép khai thác nước, sử dụng nước mặt số 1122/GP-BTNMT ngày 29/5/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường là 60.000 m³/ngày.đêm.

- Công suất khai thác thực tế: Năm 2022 lượng nước thô Nhà máy khai thác khoảng 2.636.151 m³, từ tháng 1 đến tháng 11 năm 2023 lũy kế lượng nước thô khai thác khoảng 1.619.464 m³.

- Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nhà máy xử lý nước cấp

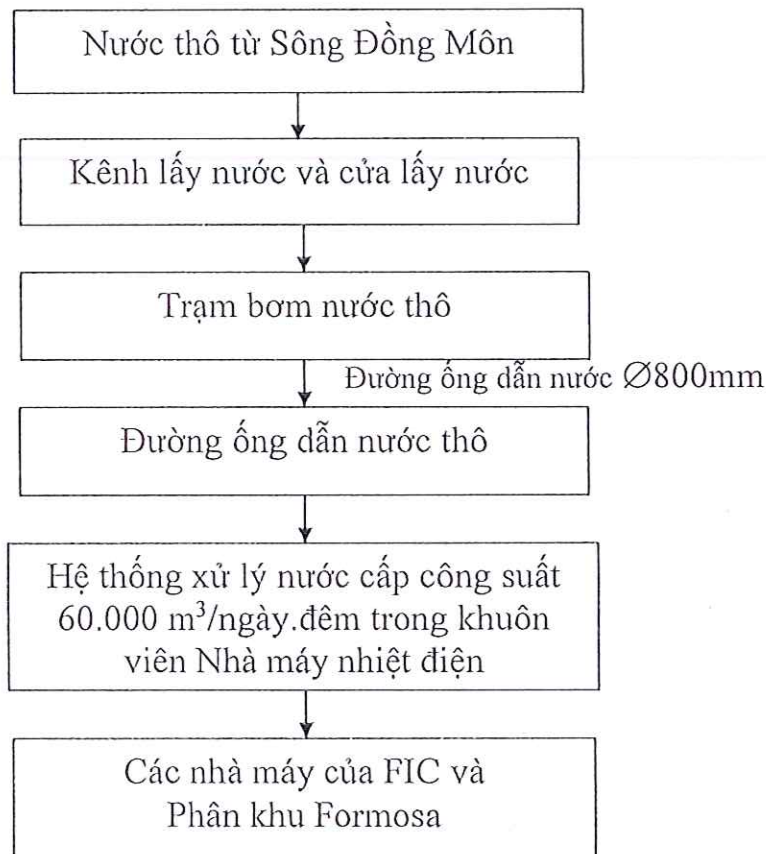
- Phiếu xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 1533/BĐK.KHCNMT ngày 26/11/2001 của Sở Khoa học và Công nghệ của dự án đầu tư Khu xử lý nước cấp công suất 60.000 m³/ngày.đêm của Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa.

- Quyết định số 2938/QĐ.CT.UBT ngày 12/9/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cho phép Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa được khai thác nước mặt sông Đồng Môn tại ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để phục vụ sản xuất, sinh hoạt và tưới cây.

- Giấy phép khai thác nước, sử dụng nước mặt số 1122/GP-BTNMT ngày 29/5/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa có thời hạn khai thác, sử dụng 20 năm kể từ ngày cấp.

Từ năm 2012 HTXL nước cấp tại Nhà máy xử lý nước sông Đồng Môn không còn tiến hành hoạt động xử lý nước cấp mà chỉ tiến hành lấy nước từ sông Đồng Môn để đưa về HTXL nước cấp 60.000 m³/ngày.đêm trong khuôn viên của Nhà máy nhiệt điện.

* Quy trình hoạt động của dự án.



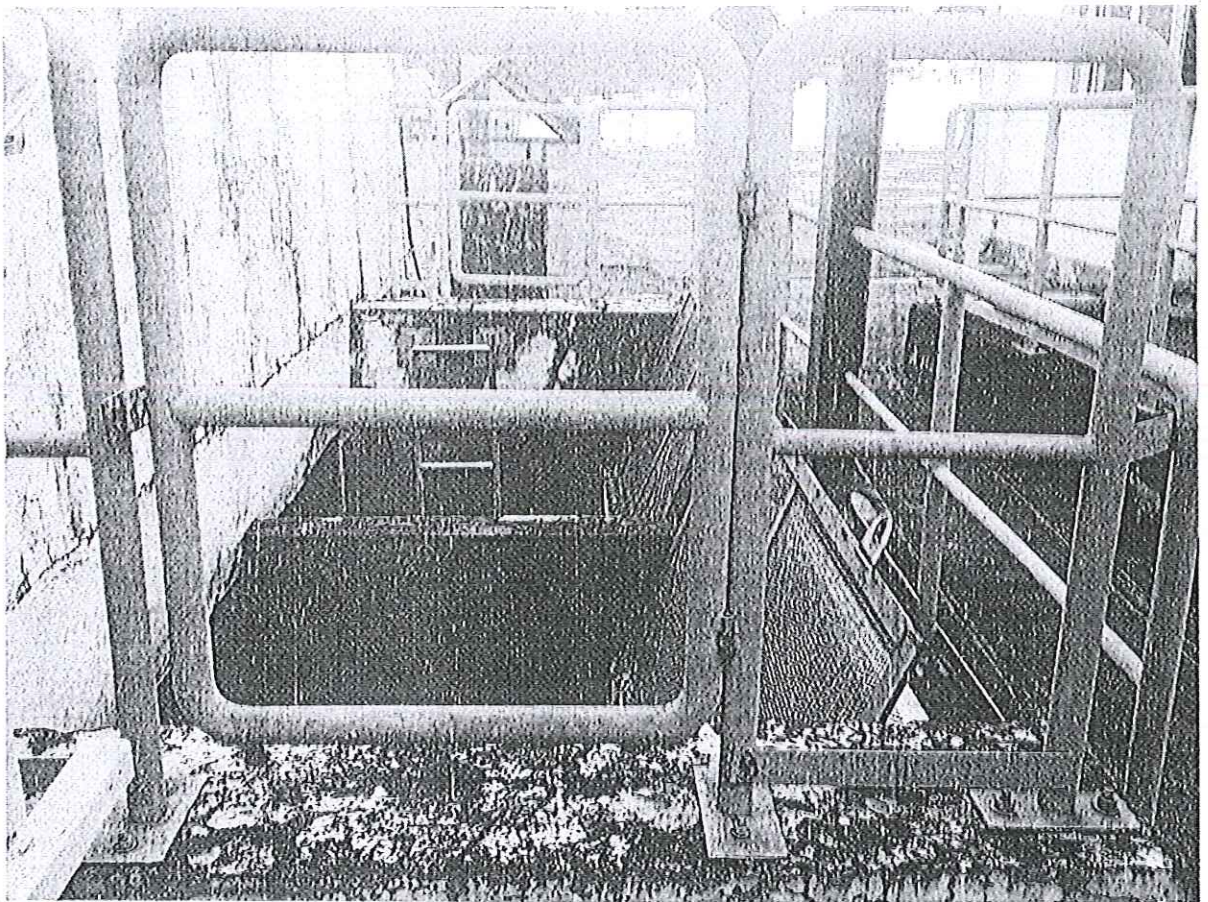
Hình 1. Quy trình hoạt động của công trình dẫn nước thô từ sông Đồng Môn về Hệ thống xử lý nước cấp công suất 60.000 m³/ngày.đêm trong khuôn viên Nhà máy nhiệt điện

Thuyết minh quy trình:

Nhà máy xử lý nước sông Đồng Môn hiện không còn tiến hành hoạt động xử lý nước cấp tại đây nữa. Do đó nước thô từ Sông Đồng Môn được dẫn qua kênh lấy nước và Cửa lấy nước đưa vào bể chứa thô dung tích 300 m³ sẽ được bơm vào tuyến ống

cấp nước đường kính $\text{Ø}800\text{mm}$, dài khoảng 4.500m dẫn về Hệ thống xử lý nước cấp công suất 60.000 $\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ trong khuôn viên Nhà máy nhiệt điện xử lý.

Tại Trạm bơm FIC nước thô sẽ được lưu giữ tại bể nước thô dung tích 300m^3 và hiện sử dụng 3 bơm điện: 1 bơm công suất 215HP, 1.485 RPM, $750\text{ m}^3/\text{h}$; 1 bơm công suất 400HP, 988 RPM, $1.500\text{ m}^3/\text{h}$; 1 bơm công suất 400HP, 985 RPM, $1.500\text{ m}^3/\text{h}$, bơm trực tiếp về hệ thống xử lý nước công suất 60.000 $\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ trong khuôn viên Nhà máy nhiệt điện để xử lý. Sau đó cấp cho các Nhà máy của FIC và phân khu Formosa sử dụng.



Hình 2. Hình ảnh công trình dẫn nước tại sông Đồng Môn

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của cơ sở:

Do Nhà máy xử lý nước sông Đồng Môn hiện không còn tiến hành hoạt động xử lý nước cấp tại đây nữa mà chỉ tiến hành lấy nước từ sông Đồng Môn để bơm về HTXL nước cấp 60.000 $\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ trong khuôn viên của Nhà máy nhiệt điện. Do vậy Nhà máy không sử dụng các hóa chất để xử lý nước cấp như chất khử oxy, chất tẩy nổi hơi, amoniac, nhôm sulfat, HCl, NaOH để xử lý nước mặt.

Bảng 1. Nhu cầu sử dụng điện, nước của dự án

TT	Nhiên liệu sử dụng	Đơn vị	Khối lượng	
			Năm 2022	Năm 2023 (Tháng 1~11)
1	Điện	KW	1.223.698	1.208.762
2	Nước sử dụng	M ³	0	0
3	Dầu DO	Kg	0	0

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của cơ sở:

a) Loại và khối lượng nước thải phát sinh

Nhà máy xử lý nước cấp sông Đồng Môn hiện không còn tiến hành hoạt động xử lý nước, chỉ bơm nước thô từ sông Đồng Môn đến HTXL nước cấp 60.000 m³/ngày.đêm trong khuôn viên tại Nhà máy nhiệt điện, do đó không có nhân viên vận hành tại đây. Nhà máy chỉ bố trí 01 nhân viên đến kiểm tra và bảo trì sửa chữa thiết bị máy móc định kỳ trong thời gian ngắn nên không phát sinh nước thải sinh hoạt.

b) Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh

Do công trình chỉ bơm nước thô từ sông Đồng Môn dẫn về HTXL nước cấp 60.000 m³/ngày.đêm trong khuôn viên tại Nhà máy nhiệt điện để tiến hành xử lý, do vậy tại đây hầu như không phát sinh khí thải trong quá trình hoạt động.

c) Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của nhân viên kiểm tra và sửa chữa đường ống, máy bơm nước từ Nhà máy xử lý nước cấp sông Đồng Môn về HTXL nước cấp của Nhà máy nhiệt điện khoảng 0,2kg/tháng, với thành phần bao gồm bao bì, vỏ đồ hộp, thức ăn thừa...

Lượng chất thải sinh hoạt này được nhân viên đem về Nhà máy nhiệt điện, phân loại và lưu giữ tại khu lưu giữ chất thải sinh hoạt của Nhà máy nhiệt điện, sau đó giao cho Phòng Quản lý của Công ty và được Công ty chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

d) Loại và khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh

Công trình chủ yếu là tuyến ống cấp nước thô từ sông Đồng Môn bơm về HTXL nước cấp 60.000 m³/ngày.đêm trong khuôn viên tại Nhà máy nhiệt điện để tiến hành

xử lý được vận hành hoàn toàn tự động, nên lượng chất thải rắn thông thường chủ yếu phát sinh trong quá trình bảo trì như sắt, nhựa phế liệu phát sinh với khối lượng phát sinh khoảng 2 kg/tháng.

Lượng chất thải này được nhân viên đem về Nhà máy nhiệt điện, phân loại và lưu giữ tại khu lưu giữ chất thải của Nhà máy nhiệt điện, sau đó giao cho Kho vật tư của Công ty và được Công ty chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

e) Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh

Lượng chất thải nguy hại như: giẻ lau dính dầu nhớt, thùng chứa dính cặn dầu phát sinh tại trạm bơm khoảng 0,2 kg/năm.

Lượng chất thải này được nhân viên đem về Nhà máy nhiệt điện, phân loại và lưu giữ tại khu lưu giữ chất thải của Nhà máy nhiệt điện, sau đó giao cho Kho vật tư của Công ty và được Công ty chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của cơ sở:

a) Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh

Do Nhà máy xử lý nước cấp sông Đồng Môn hiện không còn tiến hành hoạt động xử lý nước, nên không có nhân viên vận hành tại đây, vì vậy không có phát sinh nước thải sinh hoạt tại dự án.

b) Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh

Do công trình chỉ bơm nước thô từ sông Đồng Môn dẫn về HTXL nước cấp của Nhà máy nhiệt điện, do đó hoạt động tại Nhà máy xử lý nước cấp sông Đồng Môn không phát sinh bụi, khí thải. Nhà máy xử lý nước cấp sông Đồng Môn không thực hiện các công trình biện pháp xử lý bụi, khí thải trong quá trình hoạt động.

c) Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn phát sinh được thu gom, phân loại và lưu giữ đúng nơi quy định pháp luật.

Để đảm bảo vệ sinh môi trường thì rác thải sinh hoạt sẽ được nhân viên đem về Nhà máy nhiệt điện, phân loại và lưu giữ tại khu lưu giữ chất thải của nhà máy nhiệt điện. Nhà máy Nhiệt điện hiện có các khu vực lưu giữ sinh hoạt có khoảng 5m².

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trong các thùng rác có nắp đậy kín và được lưu giữ tại khu lưu giữ chất thải rắn. Chất thải rắn sinh hoạt sau đó được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý như Công ty CP Dịch vụ Sonadezi vận chuyển, xử lý (Hợp đồng số 1006303 ngày 15/8/2023, hiệu lực đến 14/8/2025).

d) Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh

Đối với chất thải rắn thông thường Công ty cũng thực hiện phân loại và lưu giữ đúng nơi quy định pháp luật. Lượng chất thải rắn thông thường được nhân viên đem về Nhà máy nhiệt điện. Nhà máy Nhiệt điện hiện có các khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường bao gồm:

- Khu lưu giữ chất thải thông thường phải xử lý diện tích khoảng 20m² dùng để lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Khu lưu giữ chất thải thông thường có giá trị tái sử dụng (phế liệu) diện tích khoảng 10m² dùng để lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường có giá trị tái sử dụng.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường có giá trị tái sử dụng sẽ được chuyển giao cho các đơn vị có chức năng tái sử dụng. Còn chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý được Công ty chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý là Công ty CP Môi trường Tân Thiên Nhiên (*Hợp đồng số 1006286 ngày 12/8/2023, hiệu lực đến 31/8/2024*).

Hiện nay, trên cơ sở tần suất chuyển giao cho các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, khu lưu trữ chất thải rắn thông thường hiện tại của Nhà máy đáp ứng đủ nhu cầu lưu chứa.

e) Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ dự án được nhân viên đem về Nhà máy nhiệt điện thu gom, lưu trữ và quản lý đúng theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Tại Nhà máy nhiệt điện có trang bị các thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dùng có nắp đậy loại 120L để tránh việc phát tán chất thải nguy hại ra môi trường xung quanh.

Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, phân loại theo mã chất thải và lưu giữ trong các thùng chứa có dán nhãn theo quy định. Nhà máy đã bố trí 01 khu lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 15 m². Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại tuân theo các quy định, cụ thể:

+ Khu lưu giữ có tường bao quanh, mái che bằng tôn kín, mặt sàn trong khu vực lưu giữ CTNH kín khít, chống thấm và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

Khu lưu giữ có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ CTNH. Khu lưu giữ CTNH được bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

+ Ngoài ra, Công ty có trang thiết bị phòng cháy chữa cháy để phòng ngừa sự cố cháy nổ gồm: cát khô và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn CTNH ở thể lỏng và 01 bình chứa cháy.

+ Các thùng chứa chất thải nguy hại được dán dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với từng loại CTNH được lưu giữ theo TCVN 6707:2009.

+ Công ty có bố trí nhân viên quản lý về môi trường để quản lý cũng như phòng ngừa xảy ra sự cố.

Định kỳ, chất thải nguy hại tại khu lưu giữ chất thải nguy hại của Nhà máy được vận chuyển sang khu lưu giữ chất thải nguy hại chung của Công ty để chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý như Công ty CP Môi trường Tân Thiên Nhiên (*Hợp đồng số 1006285 ngày 01/09/2023, hiệu lực đến 31/8/2024*) hoặc các đơn vị khác có chức năng thu gom, xử lý.

Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa đã được Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 78/SĐK-CCBVMT ngày 17/9/2018, mã số QLCTNH: 75.001971.T.

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường

- Cam kết đảm bảo tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan.

- Cam kết việc thu gom chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.

- Trong quá trình hoạt động có yếu tố môi trường nào phát sinh, chủ cơ sở sẽ báo ngay với các cơ quan quản lý môi trường địa phương và các cơ quan có chuyên môn để xử lý ngay nguồn ô nhiễm này.

- Công khai thông tin, lưu giữ, cập nhật số liệu môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm.

- Cam kết thực hiện đầy đủ các giải pháp khắc phục ô nhiễm môi trường và bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường theo đúng quy định hiện hành.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị UBND xã Phú Hội và UBND xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường của Nhà máy xử lý nước cấp sông Đồng Môn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ CƠ SỞ
CÔNG TY TNHH HUNG NGHIỆP FORMOSA
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



HUNG CHIH HSING



PHỤ LỤC DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN ĐÍNH KÈM

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số 3600517557, đăng ký lần đầu ngày 26/12/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 25/12/2023
2. Hợp đồng thuê đất số 110/HĐTD ngày 09/9/2002
3. Phiếu xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 1533/BĐK.KHCNMT ngày 26/11/2001 của Sở Khoa học công nghệ và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
4. Quyết định số 2938/QĐ-CT.UBT ngày 12/09/2003 của chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai v/v cho phép công ty FIC được khai thác nước mặt sông Đồng Môn tại Bến Cam, Phước Thiên, Nhơn Trạch, Đồng Nai để phục vụ sản xuất, sinh hoạt và tưới cây;
5. Giấy phép khai thác nước mặt số 1122/GP-BTNMT ngày 29/05/2008;
6. Bản vẽ mặt bằng thể đường ống dẫn nước nhà máy nước thô Bến Cam

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3600517557

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 12 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 25 tháng 12 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HUNG
NGHIỆP FORMOSA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FORMOSA INDUSTRIES CORPORATION
Tên công ty viết tắt: FORMOSA INDUSTRIES CORPORATION

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu Công nghiệp Nhơn Trạch III, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng
Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251-3560309

Fax: 02513.560311

Email: ficadm@fic.com.vn

Website:

3. Vốn điều lệ: 12.289.200.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười hai nghìn hai trăm tám mươi chín tỷ hai trăm triệu đồng.

Tương đương 700.000.000 USD

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	FORMOSA CHEMICALS & FIBRE CORPORATION	Taiwan, China	No. 359 Chung Shan Road, Section 3 Chang Hwa, Taiwan, China	5.222.910.000.000	42,500	58650902	
2	NAN YA PLASTICS CORPORATION	Taiwan, China	No. 35-1 Chung Shan 3 Road, Kaoshiung City, Taiwan, China	5.222.910.000.000	42,500	75370905	

3	FORMOSA TAFFETA CO., LTD	Taiwan, China	No. 317, Shiu- Liu Road, Liuchung Li, Touliu City, Yunlin Hsien, Taiwan, China	1.228.920.000. 000	10,000	14001199
4	KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD	Taiwan, China	No. 230, Sec. 3, Roosevelt Road, Taipei City, Taiwan, China	614.460.000.00 0	5,000	05007903

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: HONG, FU YUAN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *13/10/1945* Dân tộc: *Quốc tịch: Trung Quốc*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *353374912*

Ngày cấp: *29/05/2020* Nơi cấp: *Trung Quốc (Đài Loan)*

Địa chỉ thường trú: *No. 359 Chung Shan Road, Section 3, Chang Hua, Taiwan, Trung Quốc*

Địa chỉ liên lạc: *KCN Nhơn Trạch III, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

* Họ và tên: HUNG, CHIH HSING

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Phó Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *18/03/1963* Dân tộc: *Quốc tịch: Trung Quốc*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *360169623*

Ngày cấp: *24/06/2021* Nơi cấp: *Trung Quốc (Đài Loan)*

Địa chỉ thường trú: *359 Chung Shan Road, Section 3, Chang Hua, Taiwan, Trung Quốc*

Địa chỉ liên lạc: *KCN Nhơn Trạch III, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

* Họ và tên: HUANG CHIEN FU

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Phó Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *20/01/1970* Dân tộc: *Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *362623388*

Ngày cấp: *13/05/2023* Nơi cấp: *Trung Quốc (Đài Loan)*

Địa chỉ thường trú: *No.19, Ln.145, Yongqing Rd., Dongshan Township, Yilan County, Trung Quốc (Đài Loan)*

Địa chỉ liên lạc: *KCN Nhơn Trạch III, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 410 /HĐTD.mn

Biên Hòa, ngày 9 tháng 9 năm 2002.

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

- Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 07 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 02 tháng 12 năm 1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2001.
- Căn cứ Quyết định số 1313/QĐ.CT.UBT ngày 29 tháng 4 năm 2002 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hưng nghiệp FORMOSA thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty để xây dựng nhà máy xử lý nước.
- Căn cứ giấy phép đầu tư số 2244/GP ngày 26/12/2001 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.

1 - BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN A):

Đại diện Sở Địa chính - Nhà đất tỉnh Đồng Nai.

Họ và tên: LÊ VIỆT HUNG.

Chức vụ: Giám Đốc

Trụ sở: Đường Đồng Khởi - phường Tân Hiệp - Thành phố Biên Hòa.

2- BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN B):

Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hưng nghiệp FORMOSA

Họ và tên: LIN, CHING KUEI

Chức vụ: Phó tổng Giám đốc (được ủy quyền)

Quốc tịch: Đài Loan

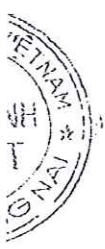
Trụ sở: Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Tài khoản: 3206442 tại Ngân hàng ANZ, số 11 đường Mê Linh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều khoản sau đây:

Điều 1:

1. Bên A cho bên B thuê 9.964,2m² đất (chín ngàn chín trăm sáu mươi bốn phẩy hai mét vuông) tại xã Phú Hội và xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để xây dựng nhà máy xử lý nước.
2. Vị trí khu đất được xác định theo Trích vẽ bản đồ địa chính khu đất số 1240/BĐĐC tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm kỹ thuật Địa chính - Nhà đất thực hiện ngày 27/4/2002, Sở Địa chính - Nhà đất Đồng Nai ký xác nhận ngày



Handwritten signature or mark at the bottom right of the page.

29/04/2002 và sơ đồ đồ cắm mốc bổ sung theo Trích vẽ bản đồ địa chính khu đất số 1240A/BĐĐC tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm kỹ thuật Địa chính - Nhà đất thực hiện ngày 13/8/2002, Sở Địa chính - Nhà đất Đồng Nai ký xác nhận ngày 15/8/2002.

Các sơ đồ này là một bộ phận không tách rời của hợp đồng.

3. Thời hạn thuê đất: đến hết ngày 26/12/2051 (theo thời hạn ghi trong Giấy phép đầu tư)
4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 2:

1. Giá tiền thuê đất là: 0,84 đôla Mỹ/m²/50năm.
2. Tiền thuê đất và mặt nước được trả theo phương thức: Một (01) lần cho toàn bộ thời hạn thuê.
3. Tiền thuê đất được tính từ ngày 15/8/2002 (ngày Sở Địa chính - Nhà đất ban hành văn bản số 566/ĐC-NĐ.QHGD về việc tọa độ các cột mốc và diện tích khu đất xây dựng nhà máy xử lý nước) và nộp tại tài khoản kho bạc số 741.01.00.000 của kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Điều 3:

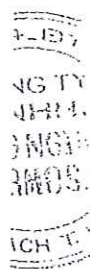
Việc xây dựng các công trình trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4:

1. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bên B, không được chuyển giao khu đất thuê cho tổ chức, cá nhân khác nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước Việt Nam cho phép.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bên A đảm bảo quyền sử dụng đất của bên B, không chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho Bên thứ ba khi chưa được bên B thỏa thuận.

2. Trường hợp bên B bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản, hợp đồng cho tổ chức, cá nhân khác mà tạo nên pháp nhân mới thì chủ đầu tư mới phải làm lại thủ tục thuê đất. Thời hạn thuê đất là thời hạn còn lại của hợp đồng này, Bên B phải chịu mọi chi phí phát sinh khi chuyển giao khu đất thuê.
3. Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu bên B muốn trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho bên A biết trước ít nhất là 06 tháng. Bên A trả lời cho bên B trong thời gian 03 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị của bên B. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến lúc bàn giao mặt bằng.
4. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau đây:
 - Hết thời hạn thuê đất và không được gia hạn thuê tiếp. ✓



- Bên B bị phát mãi tài sản hoặc bị phá sản.
- Bên B bị thu hồi quyết định cho thuê đất hoặc giấy phép hoạt động trước thời hạn.

Điều 5:

Hai bên thỏa thuận giải quyết tài sản gắn liền với việc sử dụng đất sau khi kết thúc hợp đồng này theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Điều 6:

Tranh chấp giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng trước hết được giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không thể thương lượng được thì tranh chấp sẽ đưa ra Tòa án để giải quyết.

Điều 7:

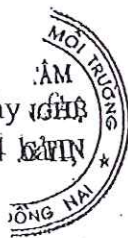
1. Bên A có trách nhiệm cung cấp các văn bản liên quan đến việc xác định quyền và nghĩa vụ của bên B, tôn trọng quyền sở hữu về tài sản của bên B xây dựng trên khu đất thuê theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
2. Bên B có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

Điều 8:

Trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thay đổi mục đích sử dụng, diện tích sử dụng, thời hạn sử dụng, giá thuê đất, các bên có trách nhiệm làm lại hợp đồng.

Điều 9:

Hợp đồng này được ký tại Sở Địa chính - Nhà đất tỉnh Đồng Nai ngày 04 tháng 04 năm 2002, có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 01 bản, gửi Sở Tài chính - Vật giá, Cục Thuế.



BÊN THUÊ ĐẤT

BÊN CHO THUÊ ĐẤT.



King Kieu

Bên, Chinh Kieu



[Handwritten signature]

Lưu Kieu Chinh

CHỨNG NHẬN

Tài liệu sao từ bản.....*gốc*.....

Vào số ngày *24*...tháng *12*...năm *2012*.

TRÍCH VẼ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

Số : 223 / BĐDC

Tỷ lệ : 1/2000

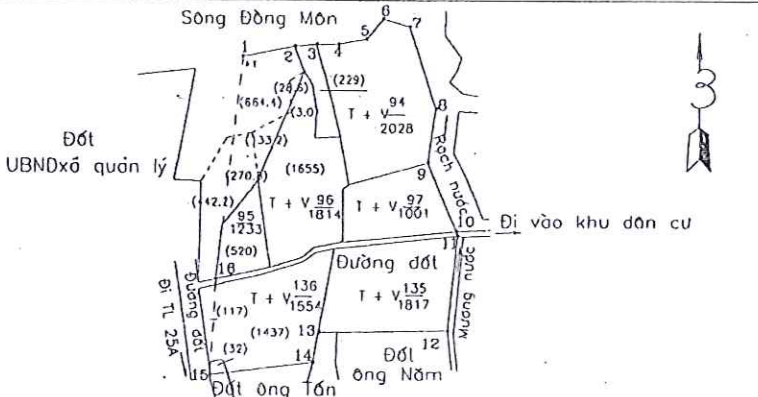
TÊN CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC - CÔNG TY TNHH HUNG NGHIỆP FORMOSA

Trích vẽ và đo bổ sung từ bản đồ số 15 thuộc bộ bản đồ địa chính

XÃ : PHƯỚC THIÊN - HUYỆN : NHƠN TRẠCH - TỈNH : ĐỒNG NAI

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu mốc	Khoảng cách (m)	TỌA ĐỘ		Chất liệu mốc
		X(m)	Y(m)	
1	20.77	1189958.72	381471.80	cọc bê tông
2	8.60	1189962.78	381492.18	-nt-
3	8.24	1189963.40	381500.76	-nt-
4	8.24	1189963.71	381508.99	-nt-
5	11.15	1189965.60	381519.98	-nt-
6	10.26	1189973.75	381526.21	-nt-
7	10.93	1189970.72	381536.71	-nt-
8	33.80	1189938.59	381547.21	-nt-
9	21.22	1189917.57	381544.31	-nt-
10	29.37	1189890.39	381555.45	-nt-
11	1.94	1189888.50	381555.89	-nt-
12	37.78	1189850.88	381552.38	-nt-
13	12.26	1189850.00	381502.33	-nt-
14	40.72	1189837.91	381500.28	-nt-
15	38.14	1189832.84	381459.88	-nt-
16	88.36	1189870.93	381461.78	-nt-



BẢNG KÊ DIỆN TÍCH LOẠI ĐẤT

Tờ	BĐDC (Trước chỉnh lý)			BĐDC (Sau chỉnh lý)			diện tích còn lại	Chi chú
	Số thửa	diện tích	Loại đất	Số thửa	diện tích	Loại đất		
15	94	2028	Q	94	2028	T + V		Đất thổ vườn
15	95	1233	Q	95	520	T + V	713	Đất thổ vườn
15	96	1814	Q	96	1655	T + V	159	Đất thổ vườn
15	97	1001	Q	97	1001	T + V		Đất thổ vườn
15	135	1817	Q	135	1817	T + V		Đất thổ vườn
15	136	1554	Q	136	1437	T + V	117	Đất thổ vườn
15			Q		32	T + V		Đất thổ vườn
15					1329	Mn		Đường đê
15					181	gl		

SƠ ĐỒ CHỈ DẪN VỊ TRÍ TỶ LỆ 1:25000

GHI CHÚ

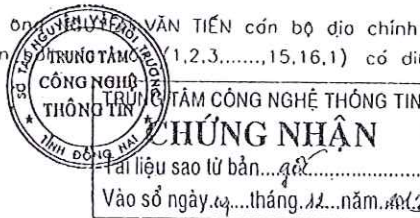


--Bản vẽ này chỉ thể hiện ranh, mốc ranh, hình thể và diện tích các thửa đất theo yêu cầu của công ty TNHH Hưng Nghiệp FORMOSA.

--Khu đất được trích vẽ và đo bổ sung từ các thửa 94,97,135, và 1 phần các thửa 95,96, 136 là số 15 BĐDC xã Phước Thiên đã được kiểm tra ngoài đất .

--Mốc ranh đất đo do ông NGUYỄN VĂN TIẾN cán bộ địa chính xã Phước Thiên chỉ dẫn

-- Khu đất giới hạn (1,2,3.....,15,16,1) có diện tích là : 10000.0m²



CƠ QUAN THỰC HIỆN : TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐỊA CHÍNH ĐỒNG NAI

XÁC NHẬN CỦA SỞ ĐỊA CHÍNH

Ngày đo vẽ : 15 - 10 - 2001.
Người đo : NGUYỄN HỮU TÍNH
Người vẽ : NGUYỄN HỮU TÍNH

Ngày 25 tháng 3 năm 2001
Người kiểm tra :
NGUYỄN XUÂN HÒA
PHÒNG KỸ THUẬT

Ngày 25 tháng 3 năm 2002
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐỊA CHÍNH
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngày 25 tháng 03 năm 2002
GIÁM ĐỐC

Đội trưởng

LƯƠNG DUY THỨ

Nguyễn Xuân Hòa

ĐỖ NGỌC HÒA

Phan Hùng Cường

La Việt Hoàng

UBND tỉnh Đồng Nai
SỞ KHOA HỌC, CN & MT

Số 1533 /BĐK.KHCNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 26 tháng 11 năm 2001

PHIẾU XÁC NHẬN
BẢN ĐĂNG KÝ ĐẠT TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHU XỬ LÝ NƯỚC CẤP CÔNG SUẤT 60.000 M³/NGÀY
CÔNG TY TNHH HUNG NGHIỆP FORMOSA

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
XÁC NHẬN

Điều 1. Công ty TNHH HUNG NGHIỆP FORMOSA đã tình nội dung Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường vào ngày 20/11/2001 đối với dự án đầu tư khu xử lý nước cấp có công suất 60.000 m³/ngày (từ nguồn nước sông Đồng Môn) tại ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Công ty TNHH HUNG NGHIỆP FORMOSA có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, và những yêu cầu đối với Công ty kèm theo-phiếu xác nhận này.

Điều 3. Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường và những yêu cầu đối với Công ty tại điều 2 của phiếu xác nhận này, là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện về bảo vệ môi trường của Công ty.

Điều 4. Sau khi hoàn thành các hạng mục công trình về môi trường, các yêu cầu về bảo vệ môi trường, Công ty phải có báo cáo bằng văn bản gửi cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường để kiểm tra.

Nơi nhận :

- UBND Tỉnh (b/c)

- Chủ dự án

(thực hiện)

- BQL các KCN

- BGĐ. Sở

- Lưu VT, P. QLMT

Đồng kính gửi :

- Bộ KHCNMT (b/c)

- Cục Môi trường (b/c)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC, CN VÀ MÔI TRƯỜNG



TS. Trần Toàn

NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG TY TNHH HUNG NGHIỆP FORMOSA

(Bản hành kèm theo Phiếu xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 1523 /ĐK.KHCNMT ngày 26 /11/2001 của Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Đồng Nai).

- Phải thực hiện các biện pháp riêng tuyến thoát nước mưa và nước thải đối với mặt bằng khu xử lý nước. Tiến hành xử lý nước thải phát sinh, để các loại nước thải của khu xử lý nước được xử lý đạt tiêu chuẩn quy định theo các tiêu chuẩn Nhà nước Việt Nam về môi trường (TCVN 5945-1995, loại B). Hoàn thành và đưa công trình xử lý nước thải vào sử dụng đồng bộ với hoạt động của khu xử lý nước.
- Phân loại, thu gom và thải bỏ chất thải rắn hợp vệ sinh, đúng quy định.
 - Xử lý ô nhiễm do tiếng ồn, ô nhiễm không khí đạt tiêu chuẩn quy định.
 - Khống chế, giảm thiểu ô nhiễm phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khu xử lý nước và tuyến đường ống cấp nước.

Tiến hành kiểm tra thực tế về môi trường trong điều kiện khu xử lý nước đang hoạt động, để bổ sung chi tiết và hoàn chỉnh các giải pháp bảo vệ môi trường được dự trù thực hiện theo Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường.

Thực hiện chương trình giám sát môi trường đối với hoạt động sản xuất và lập báo cáo gửi về Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Đồng Nai (theo định kỳ tối thiểu 06 tháng/lần, kể từ khi hoạt động).

1. Hoạt động đúng ngành nghề và quy mô đã đăng ký. Trong trường hợp thay đổi ngành nghề, công nghệ sản xuất, hay mở rộng sản xuất ở những giai đoạn tiếp theo, Công ty phải báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước thẩm quyền xem xét các biện pháp cần thiết về bảo vệ môi trường.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số 2438.../QĐ.CT.UBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

13 SEP 2003

Biên Hoà, ngày 12 tháng 9 năm 2003

(2)
17
10
(7)
1/2
1/2

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐỒNG NAI

Về việc cho phép Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa được khai thác nước mặt sông Đồng Môn tại ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để phục vụ sản xuất, sinh hoạt và tưới cây

CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ Điều 52 Luật tổ chức HĐND và UBND (Sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua ngày 21/06/1994;
- Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 08/1998/QH10 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/05/1998 và Nghị định số 179/1999/NĐCP ngày 30/12/1999 của Chính phủ v/v quy định việc thi hành Luật Tài nguyên nước;
- Tiếp theo thỏa thuận về dự án đầu tư của FIC ngày 24/10/2001 giữa Lãnh đạo tỉnh Đồng Nai với đại diện Công ty Formosa Chemicals & Fibre Corporation thay mặt cho Công ty Formosa Industries Corporation;
- Xét đơn xin khai thác nước mặt sông Đồng Môn ngày 11/08/2003 của Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 556TT/TN&MT-TNN ngày 05/09/2003.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho phép Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa được khai thác nước mặt sông Đồng Môn với những nội dung sau:

- Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa tại khu công nghiệp Nhơn Trạch III, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (061).549713-549739.
- Địa chỉ khai thác: Tại ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Lưu lượng khai thác: 60.000m³/ngày
 - Nhu cầu cấp nước trước mắt: 30.000m³/ngày, trong đó:
 - + Phục vụ sản xuất: 27.000m³/ngày
 - + Phục vụ sinh hoạt và tưới cây: 3000m³/ngày
 - Nhu cầu cấp nước khác cho thời gian sau này: 30.000m³/ngày.
 - Thời hạn khai thác: 05 (Năm) năm kể từ ngày ký quyết định này.
- Điều 2: Trách nhiệm của Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa:

- Phải tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam về khai thác và sử dụng tài nguyên nước.
- Thực hiện nghĩa vụ thuế tài nguyên nước, phí sử dụng nước, lệ phí cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước và đền bù thiệt hại gây ra trong quá trình khai thác sử dụng nước theo quy định của pháp luật.
- Phải chấp hành và phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan có chức năng tiến hành kiểm tra giám sát về môi trường, số lượng, chất lượng nước khai thác, sử dụng.
- Hết thời hạn khai thác nêu trên, nếu Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa còn nhu cầu khai thác sử dụng nữa thì tiếp tục đề nghị UBND tỉnh để xem xét.


Điều 3: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và quản lý chặt chẽ việc thực hiện khai thác nước mặt sông Đồng Mơn của Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4: Các ông Chánh văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai, Giám đốc Sở Tài chính Vật giá, Cục trưởng Cục thuế Đồng Nai, Trưởng ban Ban quản lý các khu công nghiệp, Chủ tịch UBND huyện Long Thành, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và Giám đốc Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (Thi hành)
 - Các đ/c trong TT.UBT
 - Chánh-Phó VP
 - Lưu VT-TH (NL)
- Đồng kính gửi:
- TT.Tỉnh ủy (Báo cáo)
 - TT.HĐND (Báo cáo)
 - Ban KTTU (Biết)

KT. CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐỒNG NAI
PHÓ CHỦ TỊCH



Ao Văn Thịnh

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2008

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ theo Quyết định số 1544/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ủy quyền cho Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước ký thừa ủy quyền Bộ trưởng những văn bản liên quan đến cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH Hưng nghiệp FORMOSA ngày 27 tháng 2 năm 2008 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý nước mặt:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Hưng nghiệp FORMOSA, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch III, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, được khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng: Cấp nước thô cho nhà máy xử lý nước cấp phục vụ nhà máy nhiệt điện và các nhà máy khác trực thuộc phân khu Hưng nghiệp FORMOSA.

2. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Sông Đồng Môn

3. Vị trí công trình khai thác, sử dụng:

Áp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trực 105°00' múi chiều 3°):

Hạng mục	Tọa độ Y (m)	Tọa độ X (m)
Tim cửa lấy nước sông	1189762	408566
Tim trạm bơm cấp 1	1189754	408658
Tim nhà máy	1189665	408642

4. Lượng nước khai thác, sử dụng: 60.000 m³/ngày đêm

5. Phương thức khai thác, sử dụng: lấy nước sông Đồng Môn bằng trạm bơm với các thông số như trong hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Thời hạn khai thác, sử dụng: 20 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Hưng nghiệp FORMOSA:

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định trong giấy phép;
2. Vận hành công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo đúng quy trình vận hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
3. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường;
4. Bảo đảm lưu lượng nước trong sông Đồng Môn tại vị trí công trình khai thác không nhỏ hơn 0,24 m³/s;
5. Hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh;
6. Thực hiện nghĩa vụ tài chính trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Công ty TNHH Hưng nghiệp FORMOSA được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của chủ giấy phép theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Ba tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Hưng nghiệp FORMOSA còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

TUQ BỘ TRƯỞNG

CỤC TRƯỞNG

CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Hưng nghiệp FORMOSA;
- UBND tỉnh Đồng Nai,
- Sở TN&MT Đồng Nai,
- Cục thuế tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VT, TNN. *ug*



Nguyễn Thái Lai

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH HUNG NGHIỆP FORMOSA

KHU CHỨNG TRÁCH HI THỊ TRẤN HIỆP PHƯỚC,
HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
ĐT: 0201 3860008 Fax: 0201 3860009

MỤC DỊCH PHÁT HÀNH
THIẾT KẾ CƠ SỞ
THIẾT KẾ KỸ THUẬT
HIỆU CHỈNH 1
HIỆU CHỈNH 2

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀN KIẾN AN
25 THẠCH LẠM, QUẬN TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
HOTLINE: 0903 989828 - 0917 090 3860009

GIÁM ĐỐC
K.S. ĐOÀN XUAN MAI
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

K.S. ĐOÀN XUAN MAI
KIỂM Duyệt

K.S. LÊ VĂN KỶ
KIỂM TRA

K.S. NGUYỄN NHƯ GIANG
THIẾT KẾ

K.S. NGUYỄN QUANG TUẤN
CÔNG TRÌNH:
CƠ SỞ NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN ĐỐT
THAN, TỔNG CÔNG SUẤT 450MW
VÀ CÔNG TRÌNH HỆ THỐNG XỬ LÝ
NƯỚC CẤP CÔNG NGHIỆP, CÔNG
SUẤT 60.000M³/NGÀY ĐÊM

HẠNG MỤC:
CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ TỔNG THỂ TUYẾN
ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC NHÀ
MÁY NƯỚC THỎ BẾN CAM

TÌ LỆ BẢN VẼ: NONE
NGÀY PHÁT HÀNH: 28/02/2011
NGÀY HIỆU CHỈNH: -
SỐ BẢN VẼ: -

100-06-07-01

BẢN VẼ TỔNG THỂ TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC NHÀ MÁY NƯỚC THỎ BẾN CAM

